

Họ, tên thí sinh:.....

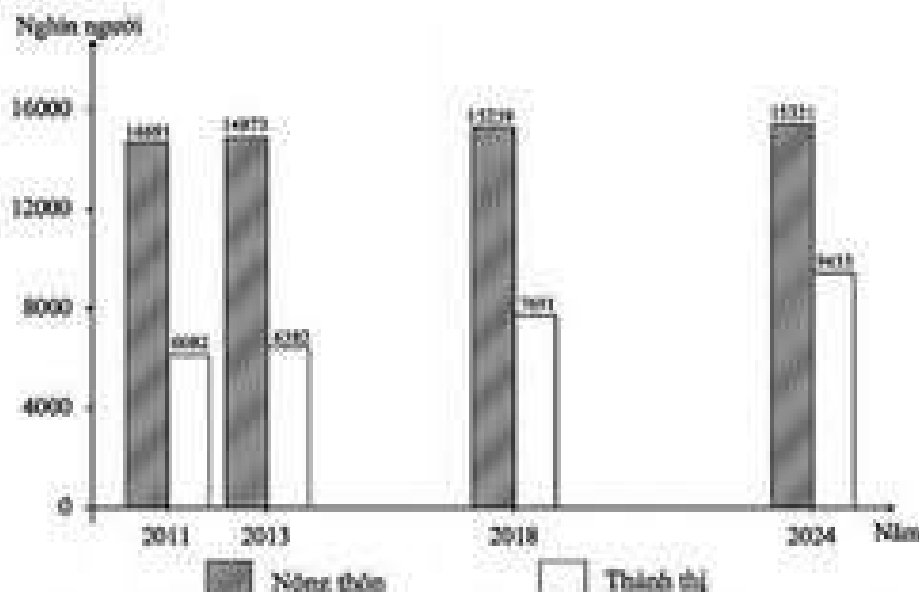
Số báo danh:.....

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm và sản xuất đồ uống của nước ta phân bố gắn liền với

- A. các cảng biển lớn. B. thị trường tiêu thụ.
C. nơi có khoáng sản. D. nơi thưa thớt dân.

Câu 2: Cho biểu đồ sau:



Số dân thành thị và nông thôn của Đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2011 - 2024

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024; NXB Thống kê)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi số dân thành thị và nông thôn của Đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2011 - 2024?

- A. Số dân nông thôn tăng nhiều hơn thành thị. B. Số dân thành thị tăng nhanh hơn nông thôn.
C. Số dân thành thị và nông thôn giảm liên tục. D. Số dân thành thị và nông thôn biến ổn định.

Câu 3: Vị trí địa lý của vùng Nam Trung Bộ

- A. giáp với Trung du và miền núi phía Bắc. B. giáp với vịnh Thái Lan ở phía tây nam.
C. tiếp giáp Lào và Cam-pu-chia ở phía tây. D. tiếp giáp với Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 4: Vùng biển của Đồng bằng sông Cửu Long

- A. chủ yếu là các loài sinh vật nhiệt đới. B. không chịu ảnh hưởng của thiên tai.
C. có nhiều ti-tan, cát trắng làm thủy tinh. D. rộng lớn, nhiều vũng, vịnh sâu kín gió.

Câu 5: Tác động lớn nhất của đô thị hóa đến xã hội nước ta là

- A. xuất khẩu hàng hóa thu ngoại tệ. B. tạo nhiều việc làm cho lao động.
C. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. D. thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 6: Giải pháp chủ yếu giúp đẩy lùi quá trình phân hoá và mất mát ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, tăng cường bón phân.
B. xây dựng công trình thủy lợi, duy trì diện tích rừng.
C. chuyển đổi cơ cấu cây trồng, canh tác đất hợp lý.
D. chú trọng quảng canh, tích cực trồng rừng ven biển.

Câu 7: Giao thông vận tải đường biển của nước ta hiện nay

- A. có khối lượng hàng hoá vận chuyển lớn nhất. B. chỉ tập trung phát triển cảng biển nước sâu.
C. phát triển mạnh ở tất cả các vùng kinh tế. D. giữ vai trò quan trọng trong dịch vụ logistics.

Câu 8: Làng nghề ở nước ta hiện nay

- A. đa số quy mô sản xuất rất lớn và quy trình rất hiện đại.
- B. chỉ phát triển tại vùng nông thôn và khu vực miền núi.
- C. phân bố đồng đều và sản phẩm phục vụ cho xuất khẩu.
- D. phát triển gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới.

Câu 9: Gió mùa hạ hoạt động ở nước ta

- A. có nguồn gốc từ áp cao Xi-bia.
- B. từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.
- C. bị suy yếu dần khi vào phía nam.
- D. có tính chất nóng ẩm, mưa nhiều.

Câu 10: Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. giúp phân công lao động theo thành phần kinh tế.
- B. giải quyết tốt tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn.
- C. thúc đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- D. khai thác tốt hệ thống tài nguyên du lịch của vùng.

Câu 11: Cơ cấu dân số của nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?

- A. Xu hướng ngày càng trẻ hoá.
- B. Thành phần dân tộc đa dạng.
- C. Tỷ lệ người biết chữ đạt 100%.
- D. Tỷ số giới tính luôn ổn định.

Câu 12: Cơ cấu kinh tế theo ngành nước ta hiện nay có sự chuyển dịch mạnh mẽ nguyên nhân chủ yếu do

- A. hình thành các khu kinh tế ven biển.
- B. đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá.
- C. phát triển nhiều vùng chuyên canh.
- D. tăng cường mở rộng các thành phố.

Câu 13: Các cây trồng nào sau đây ở nước ta là cây cận nhiệt đới?

- A. Cao su, đay, cói.
- B. Cà phê, điều, bông.
- C. Lạc, mía, dâu tằm.
- D. Chè, quế, hồi.

Câu 14: Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta có thành phần loài sinh vật đa dạng chủ yếu do tác động của

- A. khí hậu phân hóa đa dạng, địa hình nhiều núi cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- B. vị trí địa lý, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, địa hình phân hóa.
- C. địa hình đa dạng, khí hậu cận xích đạo gió mùa, lượng mưa phân hoá theo mùa.
- D. khí hậu phân hóa theo độ cao, nhiều cao nguyên rộng lớn, tiếp giáp Biển Đông.

Câu 15: Trung du và miền núi phía Bắc có tiềm năng phát triển thủy điện chủ yếu do

- A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, lượng mưa nhiều.
- B. mạng lưới sông khá dày đặc, tổng lượng nước lớn.
- C. lượng nước dồi dào quanh năm, nhiều sông lớn.
- D. địa hình có độ dốc lớn, lưu lượng dòng chảy mạnh.

Câu 16: Thiên nhiên nước ta phân hoá rõ rệt theo chiều Bắc - Nam nguyên nhân chủ yếu do

- A. nằm ở rìa bán đảo Đông Dương.
- B. nằm trong vùng nội chí tuyến.
- C. lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ.
- D. tiếp giáp với Biển Đông rộng lớn.

Câu 17: Khoáng sản nào sau đây có trữ lượng lớn nhất cả nước phân bố chủ yếu ở phía tây Nam Trung Bộ?

- A. Dầu mỏ.
- B. Vàng.
- C. Bô-xít (A-lu-min).
- D. Đồng.

Câu 18: Ý nghĩa chủ yếu của việc thành lập khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở Bắc Trung Bộ là

- A. thu hút vốn đầu tư, nâng cao mức sống, tăng thu nhập cho người dân.
- B. khai thác hiệu quả rừng đặc dụng, phân công lao động, hạn chế di dân.
- C. nâng cao giá trị, tăng năng suất, phát triển rừng mang tính bền vững.
- D. thúc đẩy sự phân hoá lãnh thổ, tạo việc làm, tập quán sản xuất mới.

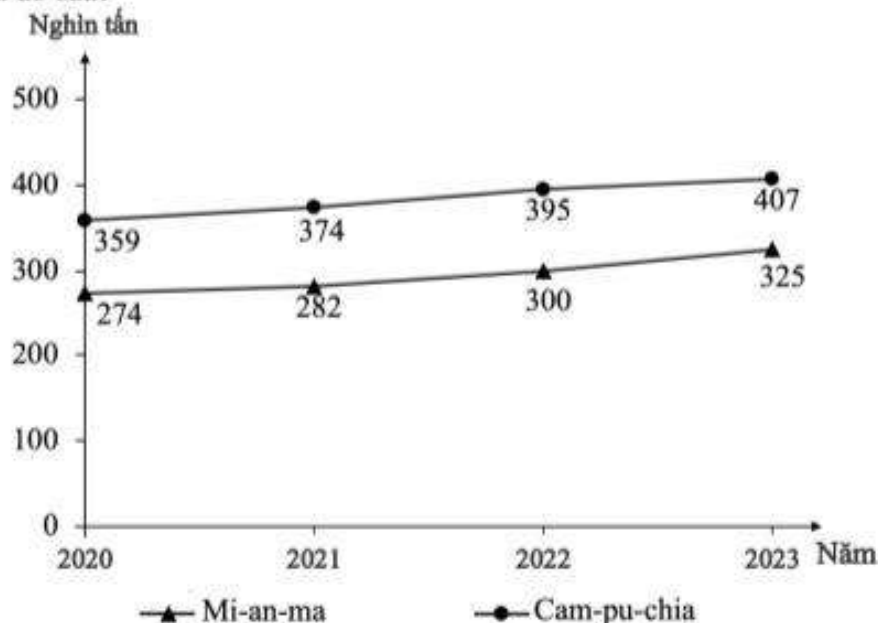
PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho thông tin sau:

Du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP của nước ta. Phát triển du lịch không chỉ mang lại nguồn thu ngoại tệ, mà còn đóng góp tích cực về xã hội, môi trường và bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống. Hiện nay, du lịch nước ta phát triển mạnh cả về số lượt du khách và doanh thu du lịch. Các sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng và phát triển rộng khắp các vùng.

- a) Việc phát triển du lịch sinh thái sẽ loại bỏ hoàn toàn tình trạng ô nhiễm môi trường ở các địa phương của nước ta hiện nay.
- b) Hiện nay, nước ta hội nhập quốc tế sâu rộng, vị thế trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định góp phần thúc đẩy hoạt động du lịch MICE (hội nghị, khen thưởng, hội thảo, sự kiện) phát triển.
- c) Hiện nay, tất cả các vùng kinh tế ở nước ta đều phát triển mạnh hoạt động du lịch biển, đảo.
- d) Nước ta có tài nguyên du lịch phong phú là cơ sở quan trọng để phát triển đa dạng các loại hình và hoạt động du lịch.

Câu 2: Cho biểu đồ sau:



Sản lượng cao su của Mi-an-ma và Cam-pu-chia giai đoạn 2020 - 2023

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

- a) Năm 2023 so với năm 2020, sản lượng cao su của cả hai quốc gia tăng liên tục.
- b) Năm 2023 so với năm 2020, sản lượng cao su của Mi-an-ma tăng ít hơn Cam-pu-chia.
- c) Năm 2023 so với năm 2020, tốc độ tăng trưởng sản lượng cao su Cam-pu-chia chậm hơn Mi-an-ma.
- d) Năm 2022, chênh lệch sản lượng cao su giữa hai quốc gia là lớn nhất.

Câu 3: Cho thông tin sau:

Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ giới hạn từ hữu ngạn sông Hồng và rìa phía tây và tây nam của đồng bằng Bắc Bộ đến dãy Bạch Mã. Miền có địa hình cao nhất nước, với các dãy địa hình chạy song song nhau, càng vào phía nam địa hình càng hẹp ngang. Miền có đường bờ biển dài, ven biển có các dải đồng bằng nhỏ hẹp, nhiều cồn cát, đầm phá.

- a) Hướng núi chủ yếu của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là tây bắc - đông nam.
- b) Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu của miền là rừng nhiệt đới gió mùa.
- c) So với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có mùa đông đến sớm và kết thúc muộn hơn.
- d) Thiên nhiên của miền có sự phân hoá theo độ cao do tác động của gió mùa, hướng địa hình và vị trí địa lý.

Câu 4: Cho thông tin sau:

Đông Nam Bộ có cơ cấu ngành công nghiệp đa dạng và chuyển dịch theo hướng hiện đại hoá. Trong đó, công nghiệp năng lượng giữ vai trò quan trọng bao gồm nhiệt điện, thủy điện, điện từ các nguồn năng lượng tái tạo khác. Các nhà máy điện cung cấp nguồn năng lượng đáng kể, góp phần đảm bảo tốt hơn nguồn điện cho sản xuất và sinh hoạt của vùng.

- a) Các nhà máy nhiệt điện ở Đông Nam Bộ chủ yếu sử dụng nguồn nhiên liệu dầu và khí tự nhiên.
- b) Đông Nam Bộ phát triển mạnh điện năng lượng mặt trời do vị trí địa lý gần với xích đạo có góc nhập xạ lớn, lượng nhiệt và ánh sáng dồi dào.
- c) Đông Nam Bộ đẩy mạnh sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo nhằm khai thác tốt thế mạnh, góp phần bảo vệ môi trường, hướng đến phát triển bền vững.
- d) Đông Nam Bộ có sản lượng điện lớn nhất nước ta.

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1: Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ không khí trung bình các tháng năm 2024 tại trạm quan trắc Hà Nội và Vũng Tàu

(Đơn vị: °C)

Tháng Trạm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội	18,6	15,3	23,4	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8
Vũng Tàu	26,5	27,4	28,1	28,8	29,0	29,3	28,0	27,8	27,8	27,4	27,4	26,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết nhiệt độ không khí trung bình của năm 2024 tại trạm quan trắc Hà Nội nhỏ hơn trạm quan trắc Vũng Tàu là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 2: Cho bảng số liệu:

Lượng mưa các tháng năm 2024 tại trạm quan trắc Huế

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	91,3	11,3	38,6	6,6	237,1	91,1	197,8	93,5	527,5	960,5	787,6	644,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết lượng mưa của tháng có lượng mưa cao nhất nhiều hơn lượng mưa của tháng có lượng mưa thấp nhất tại trạm quan trắc Huế năm 2024 là bao nhiêu mm (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 3: Cho bảng số liệu:

Diện tích, sản lượng ngô của vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ năm 2024

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	91,3	11,3	38,6	6,6	237,1	91,1	197,8	93,5	527,5	960,5	787,6	644,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năng suất ngô năm 2024 của vùng Nam Trung Bộ nhiều hơn năng suất ngô của vùng Bắc Trung Bộ là bao nhiêu tạ/ha (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 4: Năm 2024, ngành vận tải đường bộ của nước ta có khối lượng vận chuyển hàng hoá là 2 029,9 triệu tấn, khối lượng luân chuyển hàng hoá là 117 006,7 triệu tấn.km. Hãy cho biết cự li vận chuyển hàng hoá trung bình ngành vận tải đường bộ của nước ta năm 2024 là bao nhiêu km (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5: Cho bảng số liệu:

Sản lượng điện phát ra, số dân nước ta năm 2011 và năm 2024

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	91,3	11,3	38,6	6,6	237,1	91,1	197,8	93,5	527,5	960,5	787,6	644,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết sản lượng điện phát ra bình quân đầu người của nước ta năm 2024 so với năm 2011 lớn hơn bao nhiêu Kwh/người (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 6: Năm 2010, doanh thu du lịch lữ hành theo giá hiện hành của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 259,4 tỉ đồng, năm 2024 là 2 599 tỉ đồng. Hãy cho biết tốc độ tăng trưởng doanh thu du lịch lữ hành theo giá hiện hành của vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2024 so với năm 2010 tăng thêm bao nhiêu phần trăm, lấy năm 2010 là 100% (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

CA 1 - Mã 0601...

...

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	
1	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ				KỲ THI THỬ NGHIỆM TỐT NGHIỆP THPT NĂM					
	THỨC ĐỀ THI CHÍNH									
2										
3	Câu\Mã đề	0601	0602	0603	0604	0605	0606	0607	0608	
4	1	B	C	C	B	A	D	C	B	
5	2	B	A	B	C	B	B	A	D	
6	3	C	C	A	A	D	D	D	A	
7	4	A	C	D	D	C	B	D	A	
8	5	B	A	B	D	A	D	B	A	
9	6	B	C	C	D	C	D	C	D	
10	7	D	D	A	B	D	D	B	A	
11	8	D	B	D	B	A	C	B	C	
12	9	D	C	B	C	B	A	D	D	
13	10	C	D	B	B	B	C	A	C	
14	11	B	C	D	B	B	B	C	D	
15	12	B	B	C	C	D	B	A	B	
16	13	D	C	B	D	B	B	B	A	
17	14	B	B	C	A	D	D	D	A	
18	15	D	A	B	B	C	C	C	D	
19	16	C	B	B	A	D	A	A	A	
20	17	C	C	A	A	A	A	B	B	
21	18	C	D	D	A	D	D	B	B	
22	19	SĐSD	ĐSSĐ	SĐĐS	SSĐĐ	ĐĐSS	SSĐĐ	SĐSD	ĐĐSS	
23	20	ĐSĐĐ	ĐSSĐ	SĐĐS	ĐĐSD	ĐĐSS	ĐSSĐ	ĐĐSD	SĐĐS	
24	21	ĐĐSS	ĐSSĐ	SĐSD	SSĐĐ	ĐSĐS	SĐĐĐ	ĐSSĐ	ĐSĐS	
25	22	ĐĐĐS	SĐSD	SĐĐS	SĐĐS	ĐĐSS	SĐĐS	SĐĐĐ	ĐSSĐ	
26	23	2,9	508	2611	12,9	24,2	12,9	954	51	
27	24	954	537	32,9	94,5	32,9	2,6	1741	537	
28	25	13,1	3,9	24,2	2,6	170	56	2,9	3,9	
29	26	57,6	374	5,1	36,1	5,1	36,1	57,6	36	
30	27	1741	36	3,5	52,7	3,5	52,7	13,1	374	
31	28	902	51	170	56	2611	94,5	902	508	